

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2022/DS-PT  
Ngày: 27-9-2022  
Về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH G**

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Minh Lễ.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Trương Văn Hai;
2. Bà Trần Thị Thúy Hà.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh N Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh G.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Thanh Phước – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 144/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2022/DS-ST, ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 153/2022/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại Cổ phần H (viết tắt là Maritime bank);

Trụ sở: Số 54A Nguyễn Chí Th1, phường L, quận Đ1, Thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 18/02/2022):

- Anh Trần Trọng Tr, sinh năm 1991; (vắng mặt)
- Anh Ngô Văn Tiến H, sinh năm 1998; (có mặt)

Địa chỉ liên lạc: Tầng 11 tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái B, Quận 1, Thành phố HCM.

*2. Bị đơn:*

2. 1. Anh Trần Tuấn K, sinh năm 1979; (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 15, A, xã Cần Đ, Châu Thành, G.

2. 2. Chị Lê Thị Kim Y, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Ba Động, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, Trà Vinh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3. 1. Chị Trần Thị Thu Y, sinh năm 1972; (có mặt)

3. 2. Chị Trần Thị Kim P, sinh năm 1967; (có mặt)

3. 3. Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1961; (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 15, A, xã Cần Đ, huyện Châu Th, G.

*Người kháng cáo:* Nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần H

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần H do ông Trần Trọng Tr, anh Ngô Văn Tiến H (đại diện theo ủy quyền) trình bày:* Vào ngày 17/01/2011 vợ chồng anh Trần Tuấn K, chị Lê Thị Kim Y có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Mê Kông (nay sáp nhập với Ngân hàng thương mại Cổ phần H (viết tắt là Maritimebank) số HD1318/HĐTD-MDB ngày 17/01/2011 để vay số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,7%/tháng; Khi vay có thể chấp tài sản là 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số HD1318/2011/BD ngày 17/01/2011. Từ khi vay đến nay chỉ trả vốn được 10.000.000đ, riêng khoản lãi không thanh toán cho Ngân hàng mặc dù thời hạn thanh lý hợp đồng đã hết hạn từ ngày 17/01/2012.

Nay Ngân hàng M K đã sáp nhập vào Ngân hàng thương mại Cổ phần H nên số nợ này đã thuộc quyền hạn của Ngân hàng Hàng Hải và yêu cầu anh Trần Tuấn K, chị Lê Thị Kim Y có trách nhiệm trả số nợ vốn đã vay còn lại 190.000.000đ và lãi suất từ khi vay đến nay tổng cộng là 765.531.581đ (Trong đó: Lãi trong hạn 45.073.334đ, lãi quá hạn 696.091.048đ, lãi chậm trả 24.367.199đ). Đồng thời, yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng đã thế chấp để đảm bảo việc thi hành án.

*Bị đơn ông Trần Tuấn K trình bày:* ông K thừa nhận vào ngày 17/01/2011, có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại cổ phần M K (chi nhánh G) để vay số tiền 200.000.000đ, lãi suất 1,7%/tháng, thời hạn vay 12 tháng và có thể chấp tài sản là 03 quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, do vay vốn về làm ăn không hiệu quả nên không có đóng lãi, trả vốn cho Ngân hàng theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng. Số nợ này vay sử dụng kinh doanh riêng nên vợ là Lê Thị Kim Y không có sử dụng; Đồng thời, đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã có quyết định của Tòa án chính thức cho hai người ly hôn.

Nay Ngân hàng thương mại Cổ phần H yêu cầu trả số tiền vốn còn lại 190.000.000đ và lãi, ông Trần Tuấn K đồng ý trả vốn, không đồng ý trả lãi

*Bà Lê Thị Kim Y trình bày:*

Nay Ngân hàng yêu cầu trả số vốn còn lại 190.000.000đ, lãi suất phát sinh trong hạn và quá hạn thì chị Lê Thị Kim Y không đồng ý, yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện trong quan hệ tranh chấp này.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim N, bà Trần Thị Kim P và bà Trần Thị Thu Y trình bày:* Khi cha mẹ còn sống có nợ Ngân hàng nhưng đã lớn tuổi nên các anh chị em đã thống nhất cho em út là Trần Tuấn K đại diện đứng tên để tiện việc vay nợ Ngân hàng, sau khi làm thủ tục đứng tên thì Trần Tuấn K, vợ là Lê Thị Kim Y đã ký hợp đồng tín dụng để vay nợ ngân hàng và thế chấp đất thì anh em đều biết và đã đồng ý. Tuy nhiên, diện tích đất này trước khi thế chấp thì cha mẹ đã chuyển nhượng và đã nhận gần đủ số tiền nhưng chưa tách bộ sang tên do giấy chứng nhận đã thế chấp Ngân hàng, đến nay mới phát hiện Trần Tuấn K chưa trả nợ vốn, lãi cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Trần Tuấn K, Lê Thị Kim Y trả số vốn 190.000.000đ cùng lãi suất phát sinh thì bà Trần Thị Kim N, bà Trần Thị Kim P và bà Trần Thị Thu Y không có ý kiến. Việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là diện tích đất liên quan đến các căn nhà đã cất thì yêu cầu được mua để được đứng tên giấy chứng nhận và cất nhà ổn định, đồng thời cũng yêu cầu Tòa án xem xét áp dụng thời hiệu khởi kiện,

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th quyết định:***

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 217, khoản 1 và 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 94, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 124, Điều 427, Điều 715 Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Xử:*

+ Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng thương mại Cổ phần H (do anh Trần Trọng Tr, anh Ngô Văn Tiến H đại diện). Buộc anh Trần Tuấn K, chị Lê Thị Kim Y liên đới trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần H số tiền vốn còn lại là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng).

+ Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng thương mại Cổ phần H buộc anh Trần Tuấn K, chị Lê Thị Kim Y trả số tiền lãi tổng cộng là 765.531.581đ.

+ Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số số HD1318/2011/BD ngày 17/01/2011, đối với tài sản đã thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

***\* Về án phí, lệ phí sơ thẩm:***

+ Anh Trần Tuấn K, chị Lê Thị Kim Y phải chịu 9.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng thương mại Cổ phần H không phải chịu án phí nên được hoàn lại 14.856.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0003543 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, G.

+ Anh Trần Tuấn K, chị Lê Thị Kim Y trả lại cho Ngân hàng thương mại Cổ phần H chi phí tố tụng số tiền là 920.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo bản án và thời hiệu để yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 6 năm 2022, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H Việt Nam có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm tính lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh trong hợp đồng tín dụng

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện và không rút yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới tại cấp phúc thẩm, không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

#### *Phản tranh luận tại phiên tòa:*

Ông Ngô Văn Tiến H đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tranh luận vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cho rằng căn cứ vào đơn xin cứu xét ngày 05/3/2020 của ông Trần Tuấn K gửi Ngân hàng thương mại Cổ phần H thì thời hiệu vẫn còn, căn cứ vào Điều 162, Điều 292 của Bộ luật Dân sự năm 2005 xác định về thời hiệu thì ông K phải có nghĩa vụ trả vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Trần Tuấn K tranh luận việc viết đơn xin cứu xét ngày 05/3/2020 là Ngân hàng đã khởi kiện bị đơn và được Tòa án thụ lý, hòa giải, giải quyết vụ án, Ngân hàng mới kêu ông ra phòng tiếp dân của Tòa án đọc nội dung, nêu số tiền, vốn, lãi kêu ông ghi vào chứ không tự nguyện, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại thời hiệu khởi kiện đã hết, nên xin trả vốn, không tính lãi. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G nêu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số HD1381/HĐTD- MDB ngày 17/01/2011, thời hạn 12 tháng ngày 18/01/2012 là hết hạn thanh toán nên đã phát sinh tranh chấp, nhưng đến ngày 25/6/2018 Ngân hàng mới khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005 và điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, cấp sơ thẩm đã quyết định Đình chỉ yêu cầu của yêu cầu của Ngân hàng thương mại Cổ phần H buộc anh Trần Tuấn K, chị Lê Thị Kim Y trả số tiền lãi tổng cộng là 765.531.581 đồng là hoàn toàn có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại Cổ phần H. Giữ nguyên

bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đúng trình tự thủ tục, nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần H kháng cáo trong hạn luật định và có đồng tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét chấp nhận.

[2] Nội dung được xác định như sau: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển MK (nay sáp nhập với Ngân hàng thương mại Cổ phần H) với vợ chồng ông Trần Tuấn K, bà Lê Thị Kim Y đã ký hợp đồng tín dụng số HD1318/HĐTD-MDB ngày 17/01/2011 để vay số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,7%/tháng. Khi vay có thế chấp tài sản là 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng số H01671dG, H 08350dG, H06086dG do Ủy ban nhân dân huyện Châu Th cấp ngày 09/4/2009 do ông Trần Tuấn K, bà Lê Thị Kim Y đứng tên theo cam kết trong hợp đồng thế chấp số HD1318/2011/BD ngày 17/01/2011. Sau đó Ngân hàng TMCPPT Mê Kông sáp nhập với Ngân hàng thương mại Cổ phần H theo Quyết định số 1391/QĐ- NHNN ngày 21/7/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam, nên số nợ này thuộc quyền xử lý của Ngân hàng thương mại Cổ phần H. Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Trần Tuấn K, bà Lê Thị Kim Y có trách nhiệm trả số nợ vốn đã vay còn lại 190.000.000đ và lãi suất phát sinh từ khi vay đến nay tổng cộng là 765.531.581đ (Trong đó: Lãi trong hạn 45.073.334đ, lãi quá hạn 696.091.048đ, lãi chậm trả 24.367.199đ). Đồng thời, yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng đã thế chấp để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Xét đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP H Việt Nam yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm tính lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh trong hợp đồng tín dụng. Hội đồng xét xử xét thấy ông K, bà Y thừa nhận là có ký kết hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCPPT MK (nay là Ngân hàng TMCP H Việt Nam) và còn lại vốn 190.000.000đ và lãi suất phát sinh.

[3.1] Hợp đồng được ký kết thời hạn là 12 tháng, đến ngày 18/01/2012 là hết hạn thanh toán đã phát sinh tranh chấp. Trong khi đó đến ngày 25/6/2018 thì nguyên đơn mới nộp đơn khởi kiện và nộp tạm ứng án phí và Ngân hàng không có chứng cứ chứng minh ông K, bà Y có một cam kết hay gia hạn nợ. Nên cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005 xác định thời hiệu khởi kiện tranh chấp dân sự 2 năm là hoàn toàn có căn cứ.

[3.2] Nguyên đơn kháng cáo cho rằng căn cứ vào đơn xin cứu xét ngày 05/3/2020 để xác lập thời hiệu khởi kiện là không có căn cứ. **Cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông K, bà Y cùng trả cho Ngân hàng số vốn 190.000.000đ và đình chỉ yêu cầu về việc tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ.**

[4] Đối với hợp đồng thế chấp số HD1318/2011/BD ngày 17/01/2011, tài sản thế chấp là 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng số H01671dG, H 08350dG, H06086dG do Ủy ban nhân dân huyện Châu Th cấp ngày 09/4/2009 (tọa lạc tại A, xã Cần Đ, huyện Châu Th, tỉnh G) do ông Trần Tuấn K, bà Lê Thị Kim Y đứng tên, trên đất có nhà của các chị em ông K gồm: Trần Thị Thu Y, Trần Thị Kim P, Trần Thị Kim N. Nhưng các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với phần này. Do đó kháng cáo của Ngân hàng không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: kháng cáo không được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại Cổ phần H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002562 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh G.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại Cổ phần H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th.

Xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 217, khoản 1 và 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 94, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 124, Điều 427, Điều 715 Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng thương mại Cổ phần H (do ông Trần Trọng Tr, ông Ngô Văn Tiến H đại diện). Buộc ông Trần Tuấn K, bà Lê Thị Kim Y liên đới trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần H số tiền vốn còn lại là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng).

+ Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng thương mại Cổ phần H buộc ông Trần Tuấn K, bà Lê Thị Kim Y trả số tiền lãi tổng cộng là 765.531.581đ.

+ Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số HD1318/2011/BD ngày 17/01/2011, đối với tài sản đã thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

+ Ông Trần Tuấn K, bà Lê Thị Kim Y phải chịu 9.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng thương mại Cổ phần H không phải chịu án phí nên được hoàn lại 14.856.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0003543 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, G.

+ Ông Trần Tuấn K, bà Lê Thị Kim Y trả lại cho Ngân hàng thương mại Cổ phần H chi phí tố tụng số tiền là 920.000đ.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng thương mại Cổ phần H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002562 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, G.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh G;
- TAND huyện Châu Th;
- THA huyện Châu Th;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa Dân Sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Minh Lễ**